

BÀI 32 + 33. NGUỒN GỐC SỰ SỐNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI QUA CÁC ĐẠI ĐỊA CHẤT

Gv: LÊ ĐÌNH HÙNG

– Sự sống trên Trái Đất được phát sinh và phát triển qua 3 giai đoạn:

- + Tiến hoá hoá học: giai đoạn tiến hoá hình thành nên các hợp chất hữu cơ từ các chất vô cơ.
- + Tiến hoá tiền sinh học: giai đoạn hình thành nên các tế bào sơ khai (protobiont) và hình thành những tế bào sống đầu tiên.
- + Tiến hoá sinh học: giai đoạn tiến hoá từ những tế bào đầu tiên hình thành nên các loài sinh vật như ngày nay dưới tác động của các nhân tố tiến hoá.

I- HÓA THẠCH VÀ VAI TRÒ CỦA HÓA THẠCH TRONG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI

1. Hoá thạch

- Hoá thạch là di tích của các sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ trái đất.
- Ví dụ:
 - + Bộ xương, dấu vết sinh vật để lại trên đá.
 - + Xác sinh vật được bảo quản gần như nguyên vẹn trong hổ phách hoặc trong băng.

2. Vai trò của hoá thạch trong nghiên cứu lịch sử sinh giới

- Hoá thạch là bằng chứng trực tiếp về lịch sử phát triển của sinh giới. Bằng cách xác định tuổi hoá thạch chúng ta biết được loài nào xuất hiện trước, loài nào xuất hiện sau cũng như mối quan hệ họ hàng giữa các loài.
- Tuổi của hoá thạch được xác định theo phương pháp phân tích đồng vị phóng xạ có trong hoá thạch hoặc đồng vị phóng xạ có trong các lớp đất đá chứa hoá thạch.

II- LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI QUA CÁC ĐẠI ĐỊA CHẤT

1. Hiện tượng trôi dạt lục địa

- Hiện tượng trôi dạt lục địa là hiện tượng di chuyển của các lục địa.
- Nguyên nhân là do lớp dung nham nóng chảy bên dưới các phiến kiến tạo chuyển động.
- Kết quả: Làm thay đổi mạnh điều kiện khí hậu của trái đất, dẫn đến những đợt đại tuyệt chủng hàng loạt các loài sau đó là thời điểm bùng nổ sự phát sinh các loài mới.
 - Dựa vào thời gian bán rã của ^{14}C là 5730 năm \rightarrow có thể xác định được tuổi của các lớp đất đá và hóa thạch lên tới 75000 năm.
 - Dựa vào thời gian bán rã của ^{238}U là 4,5 tỉ năm \rightarrow có thể xác định được tuổi của các lớp đất đá và hóa thạch lên tới hàng trăm triệu năm, thậm chí hàng tỉ năm.

2. Sinh vật trong các đại địa chất

- Đại địa chất là các giai đoạn chính trong sự phát triển lịch sử quả đất.

– Phân chia đại địa chất: Cơ sở phân chia ranh giới giữa các đại các kỉ thường là giai đoạn có những biến đổi địa chất của trái đất làm cho sinh vật bị tuyệt chủng hàng loạt và sau đó là sự bắt đầu một giai đoạn tiến hoá mới của những sinh vật sống sót.

– Đặc điểm các đại địa chất:

Tóm tắt:

Đại	Đặc điểm
Tân sinh	+ Kỉ đệ tứ: Xuất hiện loài người. + Kỉ đệ tam: Phát sinh các nhóm linh trưởng, cây có hoa ngự trị, phân hóa các lớp côn trùng, chim, thú.
Trung sinh	Gồm 3 kỉ: + Krêta (phấn trắng): xuất hiện TV có hoa. + Jura: hạt trần và bò sát cổ ngự trị. + Triat (tam điệp): phát sinh thú và chim.
Cổ sinh	Gồm 6 kỉ: - Pecmi: phân hóa bò sát, côn trùng, tuyệt diệt nhiều loài ĐV biển. - Cacbon (than đá): phát sinh bò sát, xuất hiện TV có hạt. - Đêvon: phát sinh lưỡng cư, côn trùng. - Silua: cây có mạch và ĐV lên cạn. - Ocdôvic: Phát sinh TV. - Cambri: phát sinh ĐV.
Nguyên sinh Thái cổ	Hóa thạch sinh vật nhân thực cổ nhất. Xuất hiện sinh vật bậc thấp dưới nước. Hóa thạch sinh vật nhân sơ cổ nhất. Trái đất trong giai đoạn kiến tạo, có sự phân bố lại các lục địa và đại dương.

-----HẾT-----

Câu 11: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, ở đại nào xuất hiện thực vật có hoa?

- A. Đại Trung sinh. B. Đại Tân sinh. C. Đại Cổ sinh. D. Đại Nguyên sinh.

Câu 12: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, chim phát sinh ở

- A. đại Tân sinh. B. đại Thái cổ. C. đại Trung sinh. D. đại Nguyên sinh.

Câu 13: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, thú phát sinh ở

- A. Đại Nguyên sinh. B. Đại Cổ sinh. C. Đại Trung sinh. D. Đại Tân sinh.

Câu 14: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, thực vật có hạt xuất hiện ở đại nào?

- A. Đại Tân sinh. B. Đại Cổ sinh. C. Đại Trung sinh. D. Đại Nguyên sinh.

Câu 15: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, bò sát cổ ngự trị ở đại

- A. Đại Tân sinh. B. Đại Trung sinh. C. Đại cổ sinh D. Đại Nguyên sinh.

Câu 16: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, lưỡng cư phát sinh ở đại

- A. Đại Cổ sinh. B. Đại Nguyên sinh. C. Đại Trung sinh. D. Đại Tân sinh.

Câu 17: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, côn trùng phát sinh ở đại

- A. Đại Tân sinh. B. Đại Nguyên sinh. C. Đại Trung sinh. D. Đại Cổ sinh.

Câu 18: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, dương xỉ phát triển mạnh ở đại

- A. Đại cổ sinh. B. Đại Nguyên sinh. C. Đại Trung sinh. D. Đại Tân sinh.

Câu 19: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, cây có hoa ngự trị ở đại

- A. Tân sinh. B. Nguyên sinh. C. Cổ sinh. D. Trung sinh.

Câu 20: Bằng chứng nào sau đây được xem là bằng chứng tiến hóa trực tiếp?

- A. Các axit amin trong chuỗi β -hemôglôbin của người và tinh tinh giống nhau.
B. Tất cả sinh vật từ đơn bào đến đa bào đều được cấu tạo từ tế bào.
C. Chi trước của mèo và cánh của dơi có các xương phân bố theo thứ tự tương tự nhau.
D. Di tích của thực vật sống ở các thời đại trước đã được tìm thấy trong các lớp than đá ở Quảng Ninh.

-----HẾT-----